

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
 (Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã phê duyệt tại kỳ họp thứ 11 khoá XX nhiệm kỳ 2021-2026)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2024		Dự toán năm 2025		So sánh %	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	Tổng thu	10.863.312	9.742.900	25.560.143	14.637.000	235,3	150,2
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	157.000	157.000	217.000	217.000	138,2	138,2
	- Thu thầu đất công ích	53.000	53.000	53.000	53.000	100,0	100,0
	- Thu thầu quản lý chợ	54.000	54.000	54.000	54.000	100,0	100,0
	- Thu phí, lệ phí	44.000	44.000	60.000	60.000	136,4	136,4
	- Thu khác (Thu phạt)	6.000	6.000	50.000	50.000	833,3	833,3
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2.211.209	1.120.797	18.602.143	5.884.000	841,3	525,0
	- Thuế sử dụng đất PNN	76.657	53.660	57.143	40.000	74,5	74,5
	- Lệ phí trước bạ	117.143	82.000	71.429	50.000	61,0	61,0
	- Thuế GTGT	226.000	226.000	115.000	115.000	50,9	50,9
	- Thuế thu nhập từ chuyển nhượng BĐS	440.000	308.000	314.286	220.000	71,4	71,4
	- Thuế thu nhập từ SXKD	114.286	80.000	114.286	80.000	100,0	100,0
	- Thu tiền thuê đất	7.123	2.137	6.667	2.000	93,6	93,6
	- Thu cấp quyền SD đất	1.230.000	369.000	17.923.333	5.377.000	1457,2	1457,2
III	Thu bổ sung	7.942.661	7.942.661	6.741.000	8.536.000	84,9	107,5
	- Bổ sung cân đối	6.741.000	6.741.000	6.741.000	8.536.000	100,0	126,6
	- Bổ sung có mục tiêu	1.201.661	1.201.661				
IV	Thu chuyển nguồn	552.442	522.442				
V	Thu kết dư NS năm trước	-	-				

Người lập

Yên Thắng, ngày 20 tháng 12 năm 2024
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Dung

Đỗ Văn Giáp

